

Bản án số:150/2019/HSPT

Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Bà Lê Thị Dung

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2019/TLPT-HS ngày 30/5/2019 đối với bị cáo Nguyễn Trọng D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 130/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Trọng D - Sinh năm 1979

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: SN 204 A Đường HTL, phường Đ, thành phố Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Trọng C và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H; có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/6/2000 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 15/01/2001 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 76/2000/HSST ngày 21/6/2000 của TAND thành phố Thanh Hóa là 18 tháng tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28/3/2001.

Ngày 25/7/2005 TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 07/01/2007 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 21/6/2012 TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 23/11/2013 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 04/4/2015 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000đ, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/12/2018, tạm giam ngày 11/12/2018; ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Nguyễn Trọng D đang có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu Q tại nhà ở của D số 204A Đường HTL, phường Đ, thành phố Thanh Hoá. Thu trong túi quần bên phải của D 200.000đ là tiền D vừa bán Heroine cho Q, thu trong túi quần bên trái của Q 02 gói Heroine Q vừa mua của D.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa khám xét nơi ở của D còn thu được số ma túy D cất giấu để bán gồm: 01 túi nilon có chứa các cục chất bột màu trắng và 01 túi nilon có bám dính chất bột màu trắng trong túi áo khoác của D. Thu trong tủ phòng ngủ của D 01 túi nilon bên trong có bám dính chất bột màu trắng, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 kéo sắt, 01 tệp giấy vở học sinh.

Tại Kết luận giám định số 153/MT – PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,071gam loại Heroine.

- Các cục bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,295 gam loại Heroine

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,003gam loại Heroine.

Do có hành vi trên, tại Bản án số 130/2019/HSST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân Thành Phố Thanh Hóa đã quyết định: Nguyễn Trọng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt Nguyễn Trọng D 36 (ba sáu) tháng tù. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 06/5/2019 Nguyễn Trọng D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ nên KSV đã đề nghị HĐXX căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo D không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

Bị cáo đã được triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 BLTTHS.

[2] Các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện:

Khoảng 10 giờ ngày 04/2/2018, Nguyễn Trọng D đến khách sạn L, thành phố Thanh Hóa mua của một người nam giới không quen biết gói Heroine giá 1.600.000đ. Sau đó D mang số ma túy trên về nhà rồi lấy một ít chia thành 02 gói nhỏ, số ma túy còn lại D cất giấu trong buồng với mục đích để bán kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/12/2018 Lê Hữu Q đến nhà D hỏi mua ma túy. D nhận của Q 200.000đ và bán cho Q 02 gói Heroine thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang.

Kết quả giám định trọng lượng ma túy thu của D tại nhà và 02 gói D bán cho Q là 1,369 gam loại Heroine.

[3] Với hành vi trên, Nguyễn Trọng D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của BLHS là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, gieo rắc thêm tệ nạn xã hội trong nhân dân và làm cho tội phạm ma túy ngày càng gia tăng phát triển; gây hậu quả xấu về kinh tế, sức khỏe, an ninh xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh thêm các tội phạm khác.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Nguyễn Trọng D đã nhiều lần bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Cưỡng đoạt tài sản”. Những lần phạm tội sau thì tính chất lại càng nghiêm trọng hơn những lần trước. Sau khi ra tù, bị cáo không lo làm ăn lương thiện, không chịu cải sửa làm người công dân tốt của xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện việc bị cáo có ý xem thường pháp luật và không chịu tiến bộ.

[6] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét đầy đủ về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới để xem xét. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận và bị cáo không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

Quyết Định

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Trọng D.

Giữ nguyên Bản án số 130/2019/HSST ngày 24/04/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về hình phạt đối với Nguyễn Trọng D.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Trọng D 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó là 01 tháng 26 ngày (từ ngày 05/12/2018 đến ngày 01/02/2019).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn